

Bản án số: 51/2019/HSST
Ngày: 04/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý A Hợi

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký Tòa án: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, T Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, T Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 21/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bạc C T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/5/1992 tại Điện Biên; Nơi đăng ký NKTT: Bản T C, xã Ch S, huyện TG, T Đ; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Bạc Cầm Ph, sinh năm 1967 và con bà: Quàng Thị T, sinh năm 1969; Vợ: Chị Lò Thị Th, sinh năm 1995, có 02 con, con lớn 02 tuổi, con nhỏ 1 tuổi; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Quàng Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/12/1998 tại T Điện Biên; Nơi đăng ký NKTT: Bản T C, xã Ch S, huyện TG, T Đ; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Quàng Văn Th, sinh năm 1977 và con bà: Bạc Thị Ch, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Bị hại: Chị Vi Thị V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Đội 17, xã Th N, huyện ĐB, T Đ(có đơn xin xét xử vắng mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1996. Trú tại: Đội 24, xã N H, huyện ĐB, T Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Anh Bạc Cầm Ch, sinh năm 1998. Trú tại: Tổ dân phố 5, phường N B, Th phố ĐBP, T Đ; Nơi ĐKNKTT: Bản T C, xã Ch S, huyện TG, T Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1987. Trú tại: Tổ dân phố 3, phường Th B, Th phố Đ B P, T Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt);

4. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1960. Trú tại: Số nhà 23, tổ dân phố 6, phường Th B, Th phố Đ B P, T Đ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05/5/2019, Bạc C T đi bộ từ nhà nghỉ T H thuộc tổ dân phố 3, phường Th B, Th phố Đ B P, T Đ đến quảng T 7/5 xem văn nghệ. Trên đường đi, T thấy chị Vĩ Thị V trú tại Đội 17, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên, T Điện Biên, đang ngồi trên xe máy dựng tại lề đường trước khách sạn N R thuộc tổ dân phố 12, phường Mường Thanh, Th phố Điện Biên Phủ, T Điện Biên, trên cổ chị V có đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng nên nảy sinh ý định cướp giật sợi dây. T đi bộ quay lại vòng ra phía sau lưng chị V, thấy chị V không để ý, xung quanh không có người ở gần, T tiến lại dùng tay trái tỳ lên vai trái của chị V, đồng thời tay phải chộp lấy sợi dây chuyền kim loại vàng đeo ở cổ chị V giật mạnh về phía sau lưng, làm sợi dây chuyền bị đứt vẫn còn phần móc nối giữa 2 đoạn dây. T cầm sợi dây chuyền nhanh chóng bỏ chạy xuống bờ kè sông Nậm Rốm, khi chạy cách chị V khoảng 3m T bỏ lại đôi dép quai hậu đang đi để chạy nhanh hơn, sau đó T về nhà nghỉ Thu Hà. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Quảng Văn T và Bạc Cầm T là bạn của T đi về phòng nghỉ, T lấy sợi dây chuyền đưa cho T xem, nói vừa giật được khu vực ở đầu cầu Thanh Bình, lúc này T đang mải xem điện thoại nên không biết, khoảng 10 phút sau T đi xe máy cùng bạn về nhà ở Tuần Giáo. T cất giấu sợi dây chuyền lên ô cửa thoáng cửa trong phòng nghỉ và rủ T mai mang đi bán. Đến khoảng 12 giờ ngày 06/5/2019 T gọi điện cho Bạc Cầm Ch hỏi mượn xe để đi lấy tiền, Ch đồng ý mang xe đến nhà nghỉ cho T mượn. T lấy sợi dây chuyền trên ô thoáng đưa cho T rồi cả hai cùng đi xuống khu vực Bản Phủ để tìm quán vàng bạc. Trên đường đi, T bảo T nhìn bên trái đường, T nhìn bên phải đường để tìm, khi thấy quán mua bán vàng bạc của anh Phạm Văn T; Sinh năm 1996; Trú tại: Đội 24, xã Noong Hết, huyện Điện Biên dừng xe, bảo T đưa sợi dây chuyền cho T cầm mang vào quán bán cho anh T được 5.500.000 đồng, khi bán T nói đây là dây chuyền của vợ. T đi theo T nhìn thấy việc T bán dây chuyền cho T. Khi bán xong, T đưa cho T toàn bộ số tiền 5.500.000 đồng bán được rồi đi về nhà nghỉ. Sau đó T bảo T đưa cho 1.500.000 đồng để trả tiền nhà nghỉ, T gặp chị Đỗ Thị H trú tại: Tổ dân phố 3, phường Th B, Th phố ĐBP là chủ nhà nghỉ T H thanh toán tiền thuê phòng hết 1.250.000 đồng. T lên phòng nghỉ bảo T đưa nốt số tiền 4.000.000 đồng còn lại, T đưa T cầm 1.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T đến điểm bán vé lô tô, xổ số của bà Nguyễn Thị Nh trú tại: Tổ dân phố 6, phường Th B, Th phố ĐBP mua vé lô tô của bà Nh hết 2.500.000 đồng, số tiền 750.000 đồng còn lại T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 07/5/2019, cơ quan cảnh sát điều tra đã gửi toàn bộ mẫu vật thu giữ đi giám định. Tại Bản kết luận giám định số 2436/C09(P4) ngày 08/5/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 02 đoạn dây kim loại màu vàng gửi giám định

có tổng khối 7,47 gam đều là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au; 99,50%. Tại kết luận định giá số: 36/QĐ ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Th phố Điện Biên Phủ kết luận: 02 đoạn dây chuyền bằng kim loại vàng đều được chế tác kiểu các mắt xích hình bầu dục rỗng nối với nhau, trong đó 01 đoạn ngắn có móc khóa hình chữ S có tổng giá trị 7.240.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cơ quan điều tra đã tạm giữ tài sản đến ngày 17/5/2019, 02/7/2019, 05/7/2019 Công an điều tra đã trả các tài sản thu giữ cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và truy thu sung quỹ Nhà nước.

Bản cáo trạng số: 51/CT-VKSTPĐBP ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, T Điện Biên truy tố bị cáo Bạc C T về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự và bị cáo Quàng Văn T đã đủ yếu tố cấu Th tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo Bạc C T đã đủ yếu tố cấu Th tội Cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự; của bị cáo Quàng Văn T đã đủ yếu tố cấu Th tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử pH bị cáo Bạc C T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: Cướp giật tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử pH bị cáo Quàng Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Chấp nhận người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo số: 302/GCN.HCN, ngày 25/02/2019, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy bị cáo Bạc C T và bị cáo Quàng văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, T Điện Biên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Bạc C T và bị cáo Quàng Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình pH cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy Nh sau:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an Th phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân Th phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 20 giờ ngày 05/5/2019, tại tổ dân phố 12, phường Mường Thanh, Th phố Điện Biên Phủ, T Điện Biên, Bạc C T đã có hành vi dùng tay giật 01 sợi dây chuyền vàng của chị Vì Thị V có trị giá 7.240.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bạc C T đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

Sau khi bị cáo T cướp giật được tài sản, mang về và gặp nói cho bị cáo T biết đó là tài sản T vừa đi cướp được, đến ngày 06/5/2019 T cùng T mang đi bán và cùng nhau hưởng lợi. Do vậy bị cáo Quảng Văn T đã phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Hành vi trên của các bị cáo được chứng minh tại: Đơn trình báo; Biên bản vụ việc; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định và Kết luận định giá; Lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu Th tội Cướp giật tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bạc C T và Quảng Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân Th phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo Bạc C T về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự và Quảng Văn T về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Về nhân T và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bạc C T không có nghề nghiệp, đua đòi, đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khản khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo Quảng Văn T không có nghề nghiệp, đua đòi, đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã T khản khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình bị cáo đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình pH nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo T người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4. Về hình pH bổ sung:

Ngoài hình pH chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự hình pH bổ sung bằng hình thức pH tiền, xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định và các bị cáo đi chấp hành án nên không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình pH bổ sung là pH tiền đối với các bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Công an đã trả lại tài sản do bị cáo T Cướp giật có được và cùng bị cáo T mang đi bán. Hiện các tài sản trên Cơ quan công an đã trả lại cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào các ngày 17/5/2019, 02/7/2019, 05/7/2019. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì. Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt về trách nhiệm dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì và không đề nghị truy thu số tiền trên sung ngân sách Nhà nước; về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật. Xét đề nghị của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

6. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo số: 302/GCN.HCN, ngày 25/02/2019, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy bị cáo Bạc C T và bị cáo Quảng Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử pH bị cáo Bạc C T 18 (Mười tám) tháng tù về tội: Cướp giạt tài sản. Thời hạn chấp hành hình pH tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/5/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử pH bị cáo Quảng Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn chấp hành hình pH tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 08/5/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS

- Chấp nhận người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường và không đề nghị truy thu số tiền trên.

- Chấp nhận các biên bản trao trả tài sản ngày 17/5/2019, ngày 02/7/2019, ngày 05/7/2019.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc C T và bị cáo Quảng Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/9/2019). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Chiềng Sinh, H. Tuần Giáo;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND T Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND T Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền